

Số: /2025/TT-BTC

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

Dự thảo
Lần 1

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán để đẩy mạnh phân cấp, phân quyền và sắp xếp tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Kế toán ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Kiểm toán độc lập ngày 29 tháng 3 năm 2011;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán để đẩy mạnh phân cấp, phân quyền và sắp xếp tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 99/2018/TT-BTC ngày 01 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập báo cáo tài chính tổng hợp của đơn vị kế toán Nhà nước là đơn vị kế toán cấp trên

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 2 như sau:

“3. Quỹ dự trữ nhà nước không được tổng hợp vào báo cáo của Bộ Tài chính (đơn vị dự toán cấp 1). Bộ Tài chính tổng hợp riêng báo cáo về tình hình dự trữ nhà nước để ~~Kho bạc nhà nước (sau đây viết tắt là KBNN) sử dụng và tổng hợp báo cáo tài chính nhà nước.~~”

2. Sửa đổi, bổ sung điểm a, b, c, d của khoản 1 Điều 5 như sau:

“a) Đơn vị dự toán cấp 1 thuộc đối tượng phải lập và nộp báo cáo tài chính tổng hợp cho cơ quan tài chính và cơ quan khác có thẩm quyền theo quy định, bao gồm: Các Bộ, ngành và các tổ chức tương đương tại trung ương; Các sở, ban ngành và các đơn vị tương đương thuộc cấp tỉnh; ~~Các đơn vị cấp phòng và tương đương thuộc cấp huyện thuộc đối tượng phải lập và nộp báo cáo tài chính tổng hợp cho cơ quan tài chính và KBNN đồng cấp theo quy định.~~

b) Kết thúc kỳ kế toán năm các đơn vị dự toán cấp 1 phải tiếp nhận, lập và gửi các báo cáo bao gồm:

- Tiếp nhận báo cáo tài chính, báo cáo tài chính tổng hợp, báo cáo bổ sung thông tin tài chính từ các đơn vị kế toán trực thuộc, chịu trách nhiệm kiểm soát đối với báo cáo đã nhận của các đơn vị kế toán trực thuộc.

- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp và Báo cáo bổ sung thông tin tài chính theo quy định của Thông tư này. Đối chiếu chỉ tiêu số liệu trên các báo cáo đã lập đảm bảo chính xác, khớp đúng.

Trường hợp đơn vị dự toán cấp 1 không có đơn vị kế toán trực thuộc, đã lập báo cáo tài chính riêng theo quy định chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp phải lập Báo cáo bổ sung thông tin tài chính theo quy định của Thông tư này.

- Gửi báo cáo cho ~~KBNN đồng cấp để phục vụ cho~~ cơ quan có nhiệm vụ lập Báo cáo tài chính nhà nước theo quy định (đối với đơn vị thuộc cấp trung ương và cấp tỉnh) hoặc lập Báo cáo tổng hợp thông tin tài chính huyện (đối với đơn vị thuộc cấp huyện).

c) Đơn vị dự toán cấp 1 chịu trách nhiệm quyết định việc giao nhiệm vụ cho đơn vị kế toán trung gian cấp dưới lập báo cáo tài chính tổng hợp, cụ thể như sau:

- Đơn vị dự toán cấp 1 tại trung ương có thể quyết định tổ chức một hay nhiều cấp đơn vị kế toán trung gian lập báo cáo tài chính tổng hợp. Đơn vị dự toán cấp 1 tại địa phương (~~tỉnh, huyện~~) chỉ tổ chức tối đa một cấp đơn vị kế toán trung gian lập báo cáo tài chính tổng hợp.

- Việc giao nhiệm vụ cho đơn vị kế toán trung gian cấp dưới lập báo cáo tài chính tổng hợp phải phù hợp với mô hình tổ chức, yêu cầu quản lý của đơn vị và các quy định hiện hành. Đơn vị kế toán trung gian cũng đồng thời là đơn vị dự toán cấp trên trong trường hợp đơn vị kế toán trung gian được đơn vị dự toán

cấp 1 giao dự toán NSNN và chịu trách nhiệm phân bổ ngân sách cho đơn vị cấp dưới.

~~Việc xác định đơn vị trung gian để giao nhiệm vụ lập báo cáo tài chính tổng hợp hướng dẫn chi tiết tại Phụ lục số 04 “Xác định đơn vị kế toán trung gian lập báo cáo tài chính tổng hợp”.~~

d) Đơn vị dự toán cấp 1 quy định thời hạn nộp báo cáo tài chính, báo cáo tài chính tổng hợp, báo cáo bổ sung thông tin tài chính của các đơn vị kế toán cấp dưới để đảm bảo thời gian tổng hợp và nộp báo cáo cho cơ quan tài chính và cơ quan khác có thẩm quyền KBNN đồng cấp theo quy định.”

3. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 6 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 như sau:

“a) Nộp báo cáo cung cấp thông tin tài chính cho cơ quan có nhiệm vụ lập báo cáo tài chính nhà nước theo quy định KBNN ~~theo quy định của Nghị định 25/2017/NĐ-CP~~, bao gồm:

- Đơn vị dự toán cấp 1 nộp Báo cáo tài chính tổng hợp và Báo cáo bổ sung thông tin tài chính cho cơ quan có nhiệm vụ lập báo cáo tài chính nhà nước theo quy định KBNN đồng cấp. Riêng đối với đơn vị dự toán cấp 1 không có đơn vị kế toán trực thuộc thì nộp báo cáo tài chính và báo cáo bổ sung thông tin tài chính cho cơ quan có nhiệm vụ lập báo cáo tài chính nhà nước theo quy định KBNN đồng cấp.

- Thời hạn nộp báo cáo thực hiện theo ~~quy định tại Nghị định 25/2017/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn có liên quan về lập báo cáo tài chính nhà nước.~~”.

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

“2. Đối với đơn vị kế toán trung gian và đơn vị kế toán cơ sở

Đơn vị kế toán trung gian nộp Báo cáo tài chính tổng hợp và Báo cáo bổ sung thông tin tài chính, đơn vị kế toán cơ sở nộp Báo cáo tài chính và Báo cáo bổ sung thông tin tài chính về đơn vị kế toán cấp trên trực tiếp căn cứ theo thời hạn do đơn vị dự toán cấp 1 đã quy định đảm bảo thời gian tổng hợp và nộp báo cáo cho cơ quan tài chính và cơ quan có nhiệm vụ lập báo cáo tài chính nhà nước KBNN đồng cấp theo quy định.”

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 7 như sau:

“1. Các báo cáo gửi cho đơn vị kế toán cấp trên, cơ quan tài chính và cơ quan khác có thẩm quyền KBNN được lập trên giấy hoặc chuyển dưới hình thức giao dịch điện tử, đúng theo mẫu biểu và ký hiệu quy định tại Thông tư này.”

5. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 Điều 13 như sau:

“1. Các báo cáo gửi cho đơn vị kế toán cấp trên, cơ quan tài chính và cơ quan khác có thẩm quyền ~~KBNN~~ được lập trên giấy hoặc chuyển dưới hình thức giao dịch điện tử, đúng theo mẫu biểu và ký hiệu quy định tại Thông tư này.”

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 19 như sau:

“2. Trường hợp đơn vị dự toán cấp 1 không có đơn vị trực thuộc đã lập báo cáo tài chính theo quy định tại ~~Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2017~~ Thông tư số 24/2024/TT-BTC ngày 17 tháng 4 năm 2024 về hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp thì Báo cáo bổ sung thông tin tài chính được lập và gửi nhằm phục vụ cho việc loại trừ giao dịch nội bộ và thuyết minh báo cáo tài chính nhà nước khi ~~KBNN~~ lập báo cáo tài chính nhà nước ~~hoặc báo cáo tổng hợp thông tin tài chính huyện.~~”.

7. Sửa đổi, bổ sung Phụ lục số 03 “Báo cáo bổ sung thông tin tài chính” như sau:

Thay thế cụm từ “KBNN” bằng cụm từ “cơ quan có nhiệm vụ lập báo cáo tài chính nhà nước”.

8. Bãi bỏ Phụ lục số 04 “Xác định đơn vị kế toán trung gian lập báo cáo tài chính tổng hợp”.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 24/2024/TT-BTC ngày 17 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán hành chính sự nghiệp

1. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 2 như sau:

“a) Cơ quan nhà nước (~~trừ Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn sử dụng ngân sách cấp xã~~);

2. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 6 Điều 9 như sau:

b) Nơi nhận báo cáo tài chính năm:

- Đơn vị kế toán cấp trên.

- Cơ quan tài chính cùng cấp và cơ quan khác có thẩm quyền theo quy định kho bạc nhà nước đối với đơn vị kế toán không có đơn vị kế toán cấp trên, gồm:

~~+ Đơn vị kế toán thuộc địa phương quản lý nộp báo cáo cho cơ quan tài chính cùng cấp và kho bạc nhà nước nơi giao dịch;~~

~~+ Đơn vị kế toán thuộc trung ương quản lý nộp báo cáo cho cơ quan tài chính cùng cấp và kho bạc nhà nước (Cục Kế toán nhà nước).~~

- Cơ quan thuế trong trường hợp đơn vị có hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ phải nộp thuế theo quy định pháp luật thuế.”.

3. Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 2 Điều 11 như sau:

“d) Giao diện đảm bảo thân thiện, thuận tiện cho người sử dụng, các vùng thông tin được phân biệt rõ ràng; có khả năng thực hiện các quy trình nghiệp vụ kế toán nhanh gọn, cung cấp các tiện ích khác nhau cho người sử dụng theo yêu cầu quản lý của đơn vị; cung cấp được dữ liệu đầu ra theo yêu cầu của đơn vị nhận thông tin, dữ liệu (đơn vị kế toán cấp trên, ~~kho bạc nhà nước~~ và đơn vị nhận thông tin khác) để tổng hợp báo cáo theo quy định.”.

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung, bỏ, bãi bỏ một số điều của Thông tư số 292/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn cập nhật kiến thức hàng năm cho kế toán viên hành nghề và người đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán (sau đây gọi là Thông tư số 292/2016/TT-BTC) đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 39/2020/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung chế độ báo cáo tại một số Thông tư trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán độc lập (sau đây gọi là Thông tư số 39/2020/TT-BTC) và Thông tư số 23/2024/TT-BTC ngày 12 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn về quản lý và kiểm tra hoạt động dịch vụ kế toán (sau đây gọi là Thông tư số 23/2024/TT-BTC)

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 7 (đã được sửa đổi, bổ sung tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 1 Thông tư số 23/2024/TT-BTC) như sau:

“3. Khi đơn vị có nhu cầu cập nhật kiến thức cho kế toán viên phải có văn bản thông báo cho Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán - Bộ Tài chính chậm nhất 10 ngày trước ngày đơn vị bắt đầu tổ chức cập nhật kiến thức. Văn bản thông báo phải ghi rõ thời gian bắt đầu tổ chức cập nhật kiến thức và cam kết về việc đơn vị đủ điều kiện được tổ chức cập nhật kiến thức theo quy định tại Điều 7 Thông tư này.

Trong thời gian ~~được chấp thuận~~ tổ chức cập nhật kiến thức, các đơn vị phải luôn đảm bảo điều kiện được ~~chấp thuận~~ tổ chức cập nhật kiến thức quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày không còn đủ điều kiện hoặc không còn có nhu cầu tổ chức cập nhật kiến thức, các đơn vị phải có văn bản thông báo cho Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán - Bộ Tài chính trong đó nêu rõ lý do, thời điểm không còn đủ điều kiện hoặc không còn có nhu cầu tiếp tục tổ chức cập nhật kiến thức. Trên cơ sở thông báo của các đơn vị, Cục Quản lý giám sát kế toán, kiểm toán - Bộ Tài chính sẽ công bố trên Trang điện tử của Bộ Tài chính danh sách các đơn vị được tổ chức cập nhật kiến thức cho kế toán viên. ~~Trên cơ sở thông báo của các đơn vị, Cục Quản lý giám sát kế toán, kiểm toán Bộ Tài chính ra thông báo hủy quyết định về việc chấp thuận cho đơn vị được tổ chức cập nhật kiến thức cho kế toán viên.”~~

2. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 5 Điều 11 (đã được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 2 Điều 1 Thông tư số 23/2024/TT-BTC) như sau:

“c) Tổ chức nghề nghiệp quốc tế về kế toán, kiểm toán là đơn vị chủ trì tổ chức các lớp học cập nhật kiến thức, kể cả trường hợp phối hợp với các tổ chức nghề nghiệp khác hoặc các cơ sở đào tạo khác ~~được Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán, Bộ Tài chính chấp thuận~~ được tổ chức cập nhật kiến thức cho kế toán viên.”

3. Bổ sung khoản 10 sau khoản 9 Điều 15 như sau:

“10. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của việc đảm bảo điều kiện được tổ chức cập nhật kiến thức”

4. Sửa đổi khoản 1 Điều 18 như sau:

“1. Tổ chức cập nhật kiến thức cho kế toán viên để tính giờ cập nhật kiến thức theo quy định tại Điều 11 Thông tư này *chưa đảm bảo điều kiện quy định tại Điều 7 Thông tư này* ~~chưa đăng ký với Cục Quản lý giám sát kế toán, kiểm toán, Bộ Tài chính~~ hoặc đã đăng ký ~~chưa được thông báo cho Cục Quản lý giám sát kế toán, kiểm toán- Bộ Tài chính chấp thuận~~ về việc tổ chức cập nhật kiến thức cho kế toán viên .”

5. Bỏ cụm từ “chấp thuận” tại Điều 7, Điều 15

6. Bãi bỏ một số điều, Phụ lục của Thông tư số 292/2016/TT-BTC như sau:

a) Điều 9.

b) Điều 10.

c) Điều 12.

d) Điểm a khoản 1 Điều 14.

đ) Khoản 1 Điều 17.

e) Phụ lục số 01/CNKT.

g) Phụ lục số 02/CNKT.

h) Phụ lục số 05/CNKT.

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 8 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 10 như sau:

“Điều 10. Sửa đổi Chế độ kế toán

1. Đối với chứng từ và sổ kế toán

a) Doanh nghiệp được xây dựng, thiết kế thêm chứng từ kế toán hoặc có sửa đổi biểu mẫu chứng từ kế toán nhưng phải đảm bảo đầy đủ các nội dung chủ yếu của chứng từ kế toán quy định tại Luật kế toán, phù hợp với đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh và yêu cầu quản lý của đơn vị mình, đảm bảo kiểm soát chặt chẽ, an toàn tài sản, nguồn vốn,... của doanh nghiệp, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

b) Doanh nghiệp được tự xây dựng, thiết kế biểu mẫu sổ kế toán nhưng phải đảm bảo đầy đủ các nội dung chủ yếu theo quy định của Luật kế toán, phù hợp với đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh và yêu cầu quản lý của đơn vị mình, đảm bảo phản ánh minh bạch, đầy đủ, kịp thời, dễ kiểm tra, kiểm soát và đối chiếu..., trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

c) Trường hợp doanh nghiệp tự xây dựng, thiết kế thêm chứng từ kế toán, sổ kế toán hoặc có sửa đổi biểu mẫu chứng từ kế toán, sổ kế toán so với hướng dẫn tại Thông tư này cho phù hợp với đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh và yêu cầu quản trị, quy trình kiểm soát nội bộ trong doanh nghiệp thì phải ban hành các tài liệu hướng dẫn liên quan đến việc xây dựng, thiết kế thêm hoặc sửa đổi biểu mẫu chứng từ kế toán, sổ kế toán của doanh nghiệp dưới hình thức văn bản hoặc dữ liệu điện tử và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc sửa đổi, bổ sung đó.

Trường hợp doanh nghiệp không ban hành dưới hình thức văn bản hoặc dữ liệu điện tử đối với các tài liệu hướng dẫn liên quan đến việc tự xây dựng, thiết kế thêm chứng từ kế toán, sổ kế toán hoặc sửa đổi biểu mẫu chứng từ kế toán, sổ kế toán thì phải áp dụng hệ thống chứng từ kế toán, sổ kế toán hướng dẫn tại Phụ lục 3 và Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư này.”

2. Đối với hệ thống tài khoản kế toán

a) Doanh nghiệp áp dụng hệ thống tài khoản kế toán tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư này để phục vụ việc ghi sổ kế toán.

Trường hợp khi áp dụng hệ thống tài khoản kế toán tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư này nếu có phát sinh vướng mắc hoặc việc áp dụng hệ thống tài khoản kế toán này không phù hợp với đặc điểm hoạt động sản xuất, kinh doanh và yêu cầu quản lý của đơn vị mình dẫn đến doanh nghiệp cần sửa đổi, bổ sung (kể cả việc bổ sung các tài khoản ngoài bảng phục vụ nhu cầu quản trị của doanh nghiệp) thì doanh nghiệp được bổ sung hoặc sửa đổi các tài khoản kế toán về tên, số hiệu, kết cấu và nội dung, phương pháp hạch toán giao dịch kinh tế phát sinh cho phù hợp với đơn vị nhưng phải đáp ứng được các yêu cầu của Luật Kế toán và quy định tại điểm b khoản này.

b) Trường hợp doanh nghiệp có bổ sung hoặc sửa đổi các tài khoản kế toán về tên, số hiệu, kết cấu và nội dung, phương pháp hạch toán giao dịch kinh tế

phát sinh so với hướng dẫn tại Thông tư này thì phải ban hành tài liệu hướng dẫn liên quan đến việc bổ sung hoặc sửa đổi các tài khoản kế toán của doanh nghiệp dưới hình thức văn bản hoặc dữ liệu điện tử; phải đảm bảo không trùng lặp đối tượng; tuân thủ các nguyên tắc kế toán theo quy định; đảm bảo quá trình truy xuất dữ liệu, kiểm tra, kiểm soát và không được làm thay đổi hoặc ảnh hưởng đến các chỉ tiêu, thông tin trình bày trên Báo cáo tài chính. Việc sửa đổi, bổ sung tài khoản chi tiết phải phù hợp với kết cấu và nội dung, phương pháp hạch toán của tài khoản tổng hợp tương ứng. Doanh nghiệp phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc sửa đổi, bổ sung đó.

Trường hợp doanh nghiệp không ban hành dưới hình thức văn bản hoặc dữ liệu điện tử đối với các tài liệu hướng dẫn liên quan đến bổ sung hoặc sửa đổi các tài khoản kế toán thì phải áp dụng hệ thống tài khoản kế toán hướng dẫn tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Đối với Báo cáo tài chính

a) Doanh nghiệp áp dụng hệ thống Báo cáo tài chính tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này để lập và trình bày Báo cáo tài chính của đơn vị mình.

Trường hợp khi áp dụng biểu mẫu, tên và nội dung các chỉ tiêu của Báo cáo tài chính quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này có phát sinh vướng mắc thì doanh nghiệp được bổ sung thêm tên và nội dung, phương pháp lập các chỉ tiêu hoặc sửa đổi theo hướng chi tiết thêm thông tin các chỉ tiêu của Báo cáo tài chính ban hành kèm theo Thông tư này để phù hợp với đặc thù của doanh nghiệp nhưng phải trình bày và thuyết minh đầy đủ các chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính được quy định tại Thông tư này, đáp ứng được các yêu cầu của Luật Kế toán, tuân thủ các nguyên tắc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Doanh nghiệp phải ban hành sổ tay hướng dẫn biểu mẫu, nội dung và phương pháp lập các Báo cáo tài chính của doanh nghiệp trên cơ sở các nội dung sửa đổi về chứng từ kế toán, tài khoản kế toán, sổ kế toán (nếu có) và phải thuyết minh về việc bổ sung, sửa đổi tên và nội dung, phương pháp lập các chỉ tiêu của Báo cáo tài chính so với hướng dẫn tại Thông tư này trên thuyết minh Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc sửa đổi, bổ sung đó.

b) Trường hợp doanh nghiệp có đặc thù và vướng mắc dẫn đến không thể sửa đổi, bổ sung được tên và nội dung, phương pháp lập các chỉ tiêu của Báo cáo tài chính quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này thì báo cáo Bộ Tài chính để được hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính.”

Điều 5. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 150/2012/TT-BTC ngày 12 tháng 9 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn cập nhật kiến thức hàng năm cho kiểm toán viên đăng ký hành nghề kiểm toán (sau đây gọi là Thông tư số 150/2012/TT-BTC) đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 56/2015/TT-BTC ngày 23 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ

Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 150/2012/TT-BTC (sau đây gọi là Thông tư số 56/2015/TT-BTC), Thông tư số 39/2020/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung chế độ báo cáo tại một số Thông tư trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán độc lập (sau đây gọi là Thông tư số 39/2020/TT-BTC) và Thông tư số 15/2024/TT-BTC ngày 06 tháng 3 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 150/2012/TT-BTC

1. Sửa đổi khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 2 (đã được sửa đổi tại Khoản 1 Điều 1 Thông tư số 15/2024/TT-BTC) như sau:

“2. Hội nghề nghiệp về kế toán, kiểm toán (sau đây gọi chung là hội nghề nghiệp) ~~được Bộ Tài chính chấp thuận~~ tổ chức các lớp học cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên.

3. Cơ sở đào tạo ~~được Bộ Tài chính chấp thuận~~ tổ chức các lớp học cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên.

4. Doanh nghiệp kiểm toán được ~~Bộ Tài chính chấp thuận~~ tự tổ chức các lớp học cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên của doanh nghiệp mình.”

2. Sửa đổi Khoản 1 Điều 6 (đã được sửa đổi tại Khoản 1 Điều 1 Thông tư số 15/2024/TT-BTC) như sau:

“1. Kiểm toán viên tham gia các lớp học do hội nghề nghiệp, cơ sở đào tạo, doanh nghiệp kiểm toán tổ chức, cụ thể như sau:

a) Lớp học do hội nghề nghiệp ~~được Bộ Tài chính chấp thuận~~ tổ chức chung cho tất cả các kiểm toán viên;

b) Lớp học do cơ sở đào tạo ~~được Bộ Tài chính chấp thuận~~ tổ chức chung cho tất cả các kiểm toán viên;

c) Lớp học do doanh nghiệp kiểm toán được ~~Bộ Tài chính chấp thuận~~ tự tổ chức cho các kiểm toán viên của mình.”

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 7 (đã được sửa đổi tại Khoản 1 Điều 1 Thông tư số 15/2024/TT-BTC) như sau:

“Điều 7. Điều kiện để ~~được chấp thuận~~ tổ chức cập nhật kiến thức

1. Hội nghề nghiệp, cơ sở đào tạo, doanh nghiệp kiểm toán phải đáp ứng các điều kiện chung về tổ chức lớp cập nhật kiến thức như sau:

a) Có kế hoạch, chương trình cập nhật kiến thức hàng năm phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư này và phải ~~đăng ký thông báo~~ với Bộ Tài chính;

b) Có đội ngũ giảng viên tham gia giảng dạy theo quy định tại Điều 8 Thông tư này;

c) Có đủ cơ sở vật chất đảm bảo chất lượng đào tạo như phòng học, bàn ghế, bảng viết, giáo cụ và các trang thiết bị đào tạo khác (tự có hoặc đi thuê);

d) Tổ chức cập nhật đầy đủ các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư này;

đ) Không vi phạm các quy định về tổ chức cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên đã được Bộ Tài chính kết luận trong thời hạn 03 năm trước liền kề tính đến thời điểm ~~đăng ký tổ chức cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên~~ *gửi văn bản thông báo cho Cục Quản lý, giám sát kế toán kiểm toán - Bộ Tài chính về việc đủ điều kiện tổ chức cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên.*

2. Các điều kiện cụ thể đối với các tổ chức:

2.1. Đối với hội nghề nghiệp:

Ngoài các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, hội nghề nghiệp còn phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Có quy chế cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên hoặc quy chế đào tạo chung, trong đó có nội dung riêng về cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên được ban chấp hành (hoặc đại hội) thông qua;

b) Có bộ phận chuyên trách tổ chức cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên được quy định trong Điều lệ hoặc có quyết định thành lập riêng được ban chấp hành (hoặc đại hội) thông qua;

c) Việc cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên được ghi trong chương trình công tác hàng năm được ban chấp hành (hoặc đại hội) thông qua.

2.2. Đối với cơ sở đào tạo:

Ngoài các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, cơ sở đào tạo còn phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Được thành lập và hoạt động theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

b) Có chuyên ngành đào tạo từ trình độ đại học trở lên về các nội dung quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 Thông tư này.

2.3. Đối với doanh nghiệp kiểm toán tự tổ chức cập nhật kiến thức:

Ngoài các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, doanh nghiệp kiểm toán còn phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Có từ 20 kiểm toán viên hành nghề trở lên tại thời điểm ~~đăng ký thông báo~~;

b) Có bộ phận đào tạo chuyên trách về cập nhật kiến thức trong cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp;

c) Có quy chế đào tạo, cập nhật kiến thức theo từng cấp bậc kiểm toán viên của doanh nghiệp;

d) Có bố trí ngân sách cho việc cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên của doanh nghiệp.

3. Thông báo cho Cục Quản lý, giám sát kế toán kiểm toán về việc tổ chức cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên

a) Từ ngày 01/7 đến ngày 15/7 hàng năm, đơn vị có nhu cầu cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên phải có văn bản thông báo cho Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán - Bộ Tài chính trong đó mô tả rõ các nội dung về điều kiện tổ chức cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này và cam kết về việc đủ điều kiện cập nhật kiến thức của đơn vị theo quy định tại Thông tư này (theo mẫu Phụ lục 01);

b) Trong thời gian tổ chức cập nhật kiến thức, các đơn vị phải luôn đảm bảo điều kiện tổ chức cập nhật kiến thức quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày không còn đủ điều kiện hoặc không còn có nhu cầu tổ chức cập nhật kiến thức thì các đơn vị phải có văn bản thông báo cho Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán, Bộ Tài chính trong đó nêu rõ lý do, thời điểm không còn đủ điều kiện hoặc không tiếp tục tổ chức cập nhật kiến thức.”

5. Sửa đổi, bổ sung điểm c Khoản 6 Điều 11 (đã được sửa đổi tại Khoản 1 Điều 1 Thông tư số 15/2024/TT-BTC) như sau:

“c. Tổ chức nghề nghiệp quốc tế về kế toán, kiểm toán là đơn vị chủ trì tổ chức các lớp học cập nhật kiến thức, kể cả trường hợp phối hợp với các tổ chức nghề nghiệp khác hoặc các cơ sở đào tạo khác ~~được Bộ Tài chính chấp thuận đủ điều kiện cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên~~”

6. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 15 (đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 1 Điều 1 Thông tư số 15/2024/TT-BTC) như sau:

“1. Tổ chức các lớp học cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên theo đúng nội dung, chương trình, ~~kế hoạch đã thông báo cho Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán - Bộ Tài chính theo quy định tại Khoản 3 Điều 7 Thông tư này đã đăng ký và được Bộ Tài chính chấp thuận~~. Trường hợp tổ chức bổ sung các lớp học ngoài kế hoạch hoặc thay đổi nội dung, chương trình của các lớp đã ~~đăng ký thông báo~~ thì phải ~~đăng ký bổ sung~~ có văn bản thông báo cho Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán - Bộ Tài chính”

7. Sửa đổi khoản 2 Điều 17 (được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 1 Điều 1 Thông tư số 15/2024/TT-BTC) như sau:

“2. Hàng năm, chậm nhất là ngày 16/8, công bố trên Trang điện tử của Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán - Bộ Tài chính tên các hội nghề nghiệp, cơ sở đào tạo, doanh nghiệp kiểm toán được tổ chức cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên và kế hoạch, chương trình mà các hội nghề nghiệp, cơ sở đào tạo hoặc doanh nghiệp kiểm toán đã đăng ký với Bộ Tài chính.”

8. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 18 (được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 1 Điều 1 Thông tư số 15/2024/TT-BTC) như sau:

“1. Tổ chức cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên hành nghề để tính giờ cập nhật kiến thức theo quy định tại Điều 11 Thông tư này khi ~~chưa đăng ký với Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán không đảm bảo điều kiện quy định tại Điều 7 Thông tư này hoặc đã đủ điều kiện đăng ký nhưng chưa thông báo cho được~~ Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán – Bộ Tài chính ~~chấp thuận~~”

9. Bỏ cụm từ “được chấp thuận” tại Điều 15.

10. Bãi bỏ một số điều, phụ lục của Thông tư số 150/2012/TT-BTC như sau:

- a) Điều 9.
- b) Điều 10.
- c) Điều 12.
- d) Điểm a Khoản 1 Điều 14.
- e) Điểm b Khoản 1 Điều 14.
- g) Khoản 3 Điều 15.
- h) Khoản 1 Điều 17.
- i) Phụ lục số 01/CNKT.
- k) Phụ lục số 02/CNKT.
- l) Phụ lục số 03/CNKT.

11. Bãi bỏ phụ lục số 07/CNKT của Thông tư số 56/2015/TT-BTC.

Điều 6. Bãi bỏ Thông tư

Bãi bỏ toàn bộ Thông tư số 70/2019/TT-BTC ngày 03 tháng 10 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán ngân sách và tài chính xã.

Điều 7. Điều khoản thi hành

- 1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

2. Trong quá trình thực hiện, trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật mới thì áp dụng theo các văn bản mới đó.

3. Trong quá trình thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng và các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các Đoàn thể;
- Sở TC, KBNN các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Công báo; Cổng TTĐT: Chính phủ, Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, QLKT (b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Hồ Sỹ Hùng

Phụ lục 1
*(Ban hành kèm theo Thông tư số .../2025/TT-BTC ngày ... / .../2025
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

Đơn vị:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Địa chỉ:.....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

**THÔNG BÁO TỔ CHỨC CẬP NHẬT KIẾN THỨC
CHO KIỂM TOÁN VIÊN
Năm ...**

Kính gửi: Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán - Bộ Tài chính

Sau khi xem xét các quy định về tổ chức cập nhật kiến thức đối với kiểm toán viên tại Thông tư số 150/2012/TT-BTC ngày 12/9/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Thông tư số .../2025/TT-BTC ngày ... / .../2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán để đẩy mạnh phân cấp, phân quyền và sắp xếp tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, đơn vị (*tên hội nghề nghiệp, cơ sở đào tạo hoặc doanh nghiệp kiểm toán*) xin thông báo về việc đủ điều kiện tổ chức cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên và kế hoạch, chương trình tổ chức cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên đăng ký hành nghề kiểm toán năm..., như sau:

I. Các điều kiện để được tổ chức cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên đăng ký hành nghề kiểm toán

1. Về kế hoạch, chương trình cập nhật kiến thức hàng năm: *Có kế hoạch, chương trình cập nhật kiến thức với đầy đủ nội dung theo quy định và được nêu cụ thể tại mục II*

2. Về đội ngũ giảng viên tham gia giảng dạy:.....

3. Về cơ sở vật chất (như phòng học, bàn ghế, bảng viết, giáo cụ và các trang thiết bị đào tạo khác (tự có hoặc đi thuê)):.....

4. Về một số điều kiện khác ¹:

4.1. Quy chế cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên hoặc quy chế đào tạo chung, trong đó có nội dung riêng về cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên được ban chấp hành (hoặc đại hội) thông qua: Có/Không

4.2. Có bộ phận chuyên trách tổ chức cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên được quy định trong Điều lệ hoặc có quyết định thành lập riêng được ban chấp hành (hoặc đại hội) thông qua (*mô tả về bộ phận chuyên trách, căn cứ thành lập*):.....

¹ Đối với mục I.4:

- Hội nghề nghiệp điền thông tin tại các điểm 4.1, 4.2 và 4.3

- Cơ sở đào tạo điền thông tin tại các điểm 4.4, 4.5

- Doanh nghiệp kiểm toán điền thông tin tại các điểm 4.6, 4.7, 4.8, 4.9

4.3. Việc cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên được ghi trong chương trình công tác hàng năm được ban chấp hành (hoặc đại hội) thông qua (*mô tả rõ nội dung quy định, được thông qua tại quy chế nào...*):.....

4.4. Về việc được thành lập và hoạt động theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (*nêu rõ quyết định...*):.....

4.5. Có chuyên ngành đào tạo từ trình độ đại học trở lên về các nội dung quy định của Bộ Tài chính: Có/Không

4.6. Số lượng kiểm toán viên hành nghề tính đến thời điểm thông báo:.....

4.7. Có bộ phận đào tạo chuyên trách về cập nhật kiến thức trong cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp: Có/Không

4.8. Có quy chế đào tạo, cập nhật kiến thức theo từng cấp bậc kiểm toán viên của doanh nghiệp: Có/Không

4.9. Có bố trí ngân sách cho việc cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên của doanh nghiệp: Có/Không

II. Kế hoạch, chương trình

Tháng	Lớp số	Nội dung	Thời lượng (giờ)	Thời gian tổ chức	Địa điểm tổ chức	Ghi chú

III. Đơn vị (*tên hội nghề nghiệp, cơ sở đào tạo hoặc doanh nghiệp kiểm toán*) cam kết:

1. Có đủ cơ sở vật chất về phòng học, bàn ghế, bảng viết, giáo cụ và các trang thiết bị đào tạo khác đảm bảo chất lượng đào tạo.

2. Bố trí giảng viên tham gia giảng dạy các lớp cập nhật kiến thức đủ điều kiện theo quy định của Bộ Tài chính.

3. Tổ chức cập nhật đầy đủ các nội dung theo quy định của Bộ Tài chính.

4. Không vi phạm các quy định về tổ chức cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên đã được Bộ Tài chính kết luận trong thời hạn 03 năm trước liền kề tính đến thời điểm nộp Thông báo này.

5. Thực hiện đúng trách nhiệm báo cáo và các quy định của Bộ Tài chính về tổ chức cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên.

6. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và tính hợp pháp của những nội dung kê khai tại Thông báo này.

..., ngày ... tháng ... năm ...

Người đại diện theo pháp luật

(Chữ ký, họ và tên, đóng dấu)